

Bản án số: 276/2023/DS-ST
Ngày: 13/7/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phước Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bảo Lâm

Ông Nguyễn Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang- Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Trang- Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 181/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Q; địa chỉ: Đường P, Phường B, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Hoàng M; Bà Trần Thị Hà T; Bà Nguyễn Thị Thanh V; địa chỉ: Đường U, Phường H, quận B, Tp. HCM (Văn bản ủy quyền ngày 02/6/2023)

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thụy Thùy D, sinh năm 1981; địa chỉ: Đường C, Phường B1, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2020, lời khai nguyên đơn Ngân hàng Q và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 31/01/2018, Ngân hàng Q (VIB) và bà Nguyễn Thụy Thùy D đã hợp đồng tín dụng số 0197.HĐTD-VIB856.18 (gọi tắt là hợp đồng tín dụng), nội dung hợp đồng bà D vay số tiền 166.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 15,5%/năm, ngày đến hạn trả tiền: Ngày 01 hàng tháng, hoàn trả phí theo quy định của VIB theo từng thời kỳ. Ngày 01/02/2018, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay này cho bà Ngân theo đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 0197.KUUN-VIB856.18.

Ngày 21/11/2017, bà Nguyễn Thụy Thùy D có yêu cầu đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế. VIB cấp hạn mức tín dụng theo thẻ tín dụng có số thẻ 513892xxxxxx0472 (gọi tắt là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng), loại thẻ Cash Back Platinum, hạn mức 50.000.000đ, lãi suất áp dụng theo quy định của VIB theo từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà D vi phạm thỏa thuận thanh toán nên VIB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 05/01/2019. Tạm tính đến ngày 30/8/2021, bà D đã trả cho VIB tổng cộng 19.707.351đ và còn nợ VIB số tiền: 319.728.318đ, bao gồm:

- Hợp đồng tín dụng: Nợ gốc: 146.292.649đ, nợ lãi trong hạn: 54.517.621đ, nợ lãi quá hạn/phí: 20.137.583đ; tổng cộng: 220.947.853đ;

- Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng: Nợ gốc: 39.415.142đ, nợ lãi trong hạn: 19.000.676đ, nợ lãi quá hạn/phí: 40.364.647đ; tổng cộng: 98.780.465đ;

Bị đơn bà Nguyễn Thụy Thùy D vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tại kết quả xác minh của Công an Phường 14, quận Tân Bình đã cung cấp thông tin: “*Đương sự Nguyễn Thụy Thùy D, sinh năm 1981, có hộ khẩu thường trú tại Đường C, Phường B1, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh; hiện không còn thực tế cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ*”.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng Q do bà Trần Thị Hà T đại diện theo ủy quyền vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, bà D đề nghị VIB ký tín dụng và cấp thẻ tín dụng để tiêu dùng cá nhân, vi phạm nghĩa vụ trả tiền đã lâu nên VIB yêu cầu bà D phải thanh toán số tiền của Hợp đồng tín dụng số 0197.HĐTD-VIB856.18 với nợ gốc: 146.292.649đ, nợ lãi trong hạn: 104.740.307đ, nợ lãi quá hạn: 54.353.936đ; hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với nợ gốc: 39.415.142đ, nợ lãi trong hạn: 73.367.893đ, nợ phí: 40.364.647; tổng cộng cả 02 hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số nợ gốc: 185.707.791đ, lãi trong hạn: 178.108.200đ, nợ lãi quá hạn: 94.718.583đ; tổng cộng: 458.534.574đ. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, bà D còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh kể từ 14/7/2023 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số nợ này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn có nơi cư trú tại quận Tân Bình nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Bà Nguyễn Thụy Thùy D ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với VIB để tiêu dùng cá nhân, do đó không cần thiết đưa người có quan hệ hôn nhân với bà D vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Về nơi cư trú của bị đơn:

Khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “3. *Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới.*”

Xét, bà D là bên có nghĩa vụ dân sự nhưng không thông báo cho bên có quyền biết về nơi cư trú mới sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015, thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã thụ lý và tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bà D theo địa chỉ đã cung cấp tại hợp đồng là phù hợp với quy định pháp luật.

[1.4] Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có người đại diện tham gia phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự đã được xem xét tại phiên tòa đã đủ cơ sở xác định:

[2.1] Ngày 31/01/2018 Ngân hàng Q và bà Nguyễn Thụy Thùy D đã ký hợp đồng tín dụng số 0197.HĐTD-VIB856.18. Nội dung hợp đồng tín dụng thỏa thuận mức cấp tín dụng: 166.000.000đ, thời hạn vay: 60 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày được giải ngân, lãi suất cho vay thả nổi.

Ngày 01/02/2018, bà D đã ký đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ với VIB. Đơn đề nghị thể hiện VIB đã giải ngân vào tài khoản của bà D tại VIB theo số tài khoản 668704060041836 số tiền 166.000.000đ, mục đích: tiêu dùng, lãi suất tại thời điểm giải ngân: 15,5%/năm.

[2.2] Ngày 21/11/2017, Ngân hàng Q và bà Nguyễn Thụy Thùy D đã ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng 50.000.000đ và VIB đã phát hành cho bà D thẻ tín dụng số 5138920000020472, loại thẻ Cash Back, ngày sao kê: Ngày 10 hàng tháng. Căn cứ sao kê do nguyên đơn cung cấp thể hiện từ ngày 10/11/2018 đến ngày 10/11/2018 phát sinh giao dịch cuối cùng với số tiền 4.000.000đ, từ ngày 10/12/2018 đến ngày 10/01/2019 số dư nợ gốc là 39.415.142đ.

[2.3] Nội dung và hình thức của hợp đồng tín dụng, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn phù hợp với quy định tại các điều 401, 402, 405 Bộ luật dân sự 2015 nên có hiệu lực đối với các bên tham gia hợp đồng.

[2.4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về nợ gốc và lãi:

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm trả toàn bộ tiền vốn, lãi của hợp đồng, gồm:

[2.4.1] Hợp đồng tín dụng số 0197.HĐTD-VIB856.18 với nợ gốc: 146.292.649đ, nợ lãi trong hạn: 104.740.307đ, nợ lãi quá hạn: 54.353.936đ; tổng cộng: 305.386.892đ.

[2.4.2] Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với nợ gốc: 39.415.142đ, nợ lãi: 73.367.893đ, nợ phí: 40.364.647; tổng cộng: 153.147.682đ.

[2.4.3] Tổng cộng cả 02 hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số nợ gốc: 185.707.791đ, lãi trong hạn: 178.108.200đ, nợ lãi quá hạn/phí: 94.718.583đ; tổng cộng: 458.534.574đ.

Ngoài ra, bị đơn còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh kể từ 14/7/2023 cho đến khi trả xong nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0197.HĐTD-VIB856.18 và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21/11/2017.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án bà D vắng mặt không lý do, cũng không đưa ra phản hồi hay chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, bà D phải chịu hậu quả pháp lý đối với sự vắng mặt của mình.

Xét việc bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn thanh toán toàn bộ số nợ trên làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do có nghĩa vụ thanh toán nên bà Nguyễn Thụy Thùy D phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 280; 463; 466 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q

2. Buộc bà Nguyễn Thụy Thùy D phải thanh toán cho Ngân hàng Q số tiền còn nợ của các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 0197.HĐTD-VIB856.18 ngày 31/01/2018 gồm: Nợ gốc: 146.292.649đ (*Một trăm bốn mươi sáu triệu hai trăm chín mươi hai ngàn sáu trăm bốn mươi chín đồng*), nợ lãi trong hạn: 104.740.307đ (*Một trăm lẻ bốn triệu bảy trăm bốn mươi ngàn ba trăm lẻ bảy đồng*), nợ lãi quá hạn/phí: 54.353.936đ (*Năm mươi bốn triệu ba trăm năm mươi ba ngàn chín trăm ba mươi sáu đồng*); tổng cộng: 305.386.892đ (*Ba trăm lẻ năm triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn tám trăm chín mươi hai đồng*).

- Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21/11/2017 gồm: Nợ gốc: 39.415.142đ (*Ba mươi chín triệu bốn trăm mười lăm ngàn một trăm bốn mươi hai đồng*), nợ lãi: 73.367.893đđ (*Bảy mươi ba triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm chín mươi ba đồng*), nợ phí: 40.364.647đđ (*Bốn mươi triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn sáu trăm bốn mươi bảy đồng*); tổng cộng: 153.147.682đ (*Một trăm năm mươi ba triệu một bốn mươi bảy ngàn sáu trăm tám mươi hai đồng*).

Tổng cộng cả 02 hợp đồng tín dụng số 0197.HĐTD-VIB856.18 ngày 31/01/2018 và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21/11/2017 với số nợ gốc: 185.707.791đ (*Một trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm chín mươi một đồng*), lãi trong hạn: 178.108.200đ (*Một trăm bảy mươi tám triệu một trăm lẻ tám ngàn hai trăm đồng*), nợ lãi quá hạn/phí: 94.718.583đ (*Chín mươi bốn triệu bảy trăm mười tám ngàn năm trăm tám mươi ba đồng*); tổng cộng: 458.534.574đ (*Bốn trăm năm mươi tám triệu năm trăm ba mươi bốn ngàn năm bảy mươi bốn đồng*).

Thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Bà Nguyễn Thụy Thùy D còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ 14/7/2023 theo lãi suất thỏa thuận được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 0197.HĐTD-VIB856.18 ngày 31/01/2018 và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21/11/2017 cho đến khi thi hành xong số nợ trên.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thụy Thùy D phải chịu 22.341.383đ (*Hai mươi triệu ba trăm bốn mươi một ngàn ba trăm tám mươi ba đồng*).

Hoàn lại cho Ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí 7.993.200đ (*Bảy triệu chín trăm chín mươi chín ngàn hai trăm đồng*) theo biên lai thu số 0030587 ngày 24/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

9. Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị trong thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND QTB;
- Chi cục THADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Phước Lý